

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2019/DS-ST
Ngày: 30/9/2019
V/v “Tranh chấp Hợp đồng
mua bán”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Ánh Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Thạch.

2. Ông Võ Quang Truyền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Kim Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Du – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 328/2019/TLST-DS ngày 09 tháng 7 năm 2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2019/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 9 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 37/2019/QĐST-DS ngày 20 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty TNHH SX Tinh bột Khoai mì NP

Địa chỉ: ấp Đông Th, xã Tân Đ, huyện Tân Châu, Tây Ninh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Huỳnh Thị Kim T, chức vụ: Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1968; địa chỉ: ấp Long Th, xã Long Thành B, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh (Theo giấy ủy quyền ngày 07/8/2019). Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Ông Đoàn Thanh T, sinh năm 1964 và bà Đặng Thị N, sinh năm 1964; cùng trú tại: ấp Năm Tr, xã Trường Đ, huyện Hòa Thành, Tây Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền của ông T, bà Năm: Ông Lưu Hải Tr, sinh năm 1962; Trú tại: đường 102 Nguyễn Văn L, ấp Trường L, xã Trường Đ, huyện Hòa Thành, Tây Ninh. (Theo giấy ủy quyền ngày 12/8/2019), có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện đề ngày 04/7/2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Huỳnh Thị Kim T và người đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Văn Ph, trình bày:**

Công ty Nhựt Phát có kinh doanh nhà máy mì Công ty TNHH sản xuất tinh bột khoai mì NP tại ấp Đông Th, xã Tân Đ, Tân Châu, Tây Ninh.

Khoảng năm 2013, Công ty NP có bán bột mì cho ông T, bà N, đến ngày 29/02/2016 ông T, bà N ký tên chốt nợ cho Công ty NP số tiền là 652.271.000 đồng. Ông T, bà N từ ngày 29/02/2016 đến tháng 4/2018 trả dần cho Công ty NP

nhiều lần tổng cộng số tiền là 250.000.000 đồng. Ông T, bà N còn nợ Công ty NP số tiền là 402.271.000 đồng.

Nay Công ty NP yêu cầu ông T, bà N trả cho Công ty NP số tiền còn nợ nêu trên, ngoài ra không yêu cầu gì khác.

**** Bị đơn ông Đoàn Thanh T, bà Đặng Thị N trình bày tại các biên bản lấy lời khai ngày 26/7/2019, ngày 07/8/2019 và người đại diện theo ủy quyền ông Lưu Hải Tr tại phiên tòa trình bày:***

Ông T, bà N thống nhất lời trình bày của Công ty NP về quan hệ mua bán với nhau, các giấy tờ bà T cung cấp cho tòa án ông bà đồng ý, thống nhất giấy nhận nợ do ông bà viết và ký tên.

Tại phiên hòa giải ngày 07/8/2019 sau khi kiểm tra, đối chiếu lại sổ sách chứng cứ do Công ty NP cung cấp ông T, bà N xác nhận hiện nay ông bà còn nợ Công ty số tiền 402.271.000 đồng và đồng ý trả số tiền còn nợ.

Ngày 12/8/2019, ông T, bà N có văn bản thay đổi ý kiến, yêu cầu tòa án đưa vụ án ra xét xử vì ông bà còn lưu giữ chứng cứ khác về việc trả nợ cho Công ty NP, xin thêm thời gian cung cấp chứng cứ.

Nay tại tòa, ông Tr xác nhận đến nay ông T, bà N không có chứng cứ khác để cung cấp nên đồng ý hiện còn nợ Công ty NP số tiền là 402.271.000 đồng và đồng ý trả tiền còn nợ cho Công ty NP.

**** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành phát biểu ý kiến:***

Về thủ tục tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt; bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn là có căn cứ theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 428, Điều 438 Điều BLDS 2005 và Nghị quyết 326 của UBNTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án nhân dân đề xuất: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH SX Tinh bột Khoai mì NP về tranh chấp Hợp đồng mua bán đối với ông T, bà N. Buộc vợ chồng ông T, bà N phải trả cho Công ty NP số tiền còn nợ là 402.271.000 đồng. Ông T, bà N phải chịu án phí STDS theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Văn Ph có đơn xin giải quyết vắng mặt, HĐXX xử vắng mặt ông Ph theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.1] Theo đơn khởi kiện, khoảng năm 2013, Công ty NP có bán bột mì cho ông T, bà N. Đến ngày 29/02/2016 hai bên xác nhận tiền hàng còn nợ số tiền là 652.271.000 đồng. Ông T, bà N ký tên xác nhận cho Công ty.

Từ ngày 29/02/2016 đến ngày 09/4/2018 ông T, bà N đã trả tiền nhiều lần từ 10.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng, mỗi lần trả tiền, Công ty không có ký

nhận tiền cho ông T, bà N mà bà T tự ghi vào sổ để nhớ số tiền còn nợ, tính đến ngày 09/4/2018 ông T, bà N trả được số tiền là 250.000.000 đồng, còn nợ là 402.271.000 đồng.

Nay Công ty NP yêu cầu ông T, bà N trả tiền còn nợ là 402.271.000 đồng, không yêu cầu gì khác.

Trong quá trình giải quyết vụ án, các bên đã thống nhất số tiền còn nợ và hòa giải thành theo biên bản lập ngày 07/8/2019. Đến ngày 12/8/2019, ông T, bà N thay đổi ý kiến và ngày 13/8/2019, ông Tr trình bày hiện con ông T, bà N còn giữ các giấy trả tiền cho Công ty NP và hiện chỉ còn nợ số tiền là 375.271.000 đồng.

Ngày 13/8/2019, Tòa án ban hành Quyết định cung cấp chứng cứ, yêu cầu ông T, bà N, ông Tr cung cấp các giấy tờ chứng minh đã trả nợ cho Công ty NP, để tòa án có căn cứ xem xét cho ông bà, nhưng đến nay ông T, bà N, ông Tr vẫn không cung cấp được các giấy tờ chứng cứ có liên quan, nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét cho ông T, bà N.

Tại phiên tòa ông Tr là người đại diện theo ủy quyền của ông T, bà N thừa nhận hiện ông T, bà N không còn chứng cứ trả tiền nào khác và đồng ý trả số tiền nợ cho Công ty là 402.271.000 đồng.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty NP, buộc ông T, bà N có nghĩa vụ trả cho Công ty NP số tiền 402.271.000 đồng (Bốn trăm, không hai triệu đồng, hai trăm bảy mươi một ngàn đồng). Ghi nhận Công ty NP không yêu cầu tính lãi suất.

[3] Về án phí: Ông T, bà N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[4] Các đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật và phù hợp với những nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 428, Điều 438 BLDS 2005; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH SX Tinh bột Khoai mì NP đối với ông Đoàn Thanh T và bà Đặng Thị N.

Buộc ông Đoàn Thanh T và bà Đặng Thị N có nghĩa vụ trả cho Công ty TNHH SX Tinh bột Khoai mì NP số tiền là 402.271.000 đồng (Bốn trăm, không hai triệu đồng, hai trăm bảy mươi một ngàn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu trả số tiền nêu trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Đoàn Thanh T và bà Đặng Thị N phải chịu 20.091.000 đồng (Hai mươi triệu, không trăm, chín mươi một ngàn đồng).

Hoàn trả cho Công ty TNHH SX Tinh bột Khoai mì NP số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.045.000 đồng (Mười triệu, không trăm, bốn mươi lăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0013689, ngày 09/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

Án dân sự sơ thẩm xử công khai, báo cho ông Tr biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; ông Ph được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Hòa Thành;
- Chi cục THADS huyện Hòa Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Ánh Nhung